

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HSST
Ngày: 07-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quý;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Quý;
2. Ông Nguyễn Văn Quang.

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà Hồ Thiên Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 06/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST – HS ngày 23/02/2024 đối với bị cáo:

Đào Thị Cẩm L, sinh ngày 11/5/1986 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Tiếp thị nước giải khát; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hữu K, sinh năm 1953; con bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; cùng trú tại: khu phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; chồng: Trương Văn H1, sinh năm: 1981 (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2012, sinh sống cùng bị cáo; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 27/12/2023; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Đào Thị Phương L1, sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/12/2023, trong lúc làm tiếp thị nước giải khát tại khu vực bến xe ở thành phố Đ, Quảng Trị, Đào Thị Cẩm L gặp một người đàn ông không rõ lai lịch thuê vận chuyển hàng từ bến xe ra cây xăng Q thuộc xã G, huyện G với tiền công là 70.000 đồng, L đồng ý. Sau khi đưa đủ tiền, người đàn ông nói với Lê hàng được để ở giỏ nhựa màu đỏ trong Nhà chờ bến xe thành phố Đ và dặn Lê nếu có ai đón lại thì bỏ chạy. Lê vào nhà chờ của bến xe thì thấy trên sàn nhà sát bên tường có 01 giỏ nhựa đỏ bên trong có nhiều bao nilon màu tím và đen, biết đây là hàng được thuê vận chuyển nên L cầm giỏ nhựa này ra bỏ ở giá để đồ giữa xe mô tô BKS: 74H3-3358 (xe Lê mượn của chị Đào Thị Phương L1) và điều khiển xe ra huyện G để giao hàng. Khi đến chợ Đ, Lê mở bao nilon ra xem thì phát hiện bên trong có các khối hộp nghi là pháo hoa nổ, không rõ số lượng. Sau khi vào chợ, L tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy theo Quốc lộ A ra G để giao hàng. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, khi đến địa phận thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị, thấy lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ dừng xe kiểm tra nên L điều khiển xe mô tô rẽ phải bỏ chạy vào đường nhựa dân sinh thuộc thôn K, xã T, huyện C. Chạy được khoảng 200m Lê bị ngã và bị Công an bắt giữ. Tiến hành kiểm tra bên trong giỏ nhựa có tổng cộng 04 hộp pháo hoa nổ.

Tại bản Kết luận giám định số: 80/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q xác định: 04 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước 17 x 17 x 10 cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu và ký hiệu C0845, bên trong có 49 ống được liên kết với nhau, hộp còn nguyên kiện, được niêm phong trong 01 thùng giấy ký hiệu “PL” gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng: 6,95 kg.

Tại Cáo trạng số 02/CT – VKSCL ngày 18/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Đào Thị Cẩm L về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đào Thị Cẩm L phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Thị Cẩm L từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.
- Về vật chứng: quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động; trả cho chị Đào Thị Phương L1 01 chiếc xe mô tô, xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng pháp luật nên không xem xét. Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:
 - + Tịch thu tiêu hủy: Số pháo hoa nổ còn lại sau giám định là vật chứng cấm lưu hành; 01 giỏ nhựa màu đỏ, 01 thùng giấy catton bên trong có 04 bao nilong là vật chứng của vụ án nhưng có giá trị sử dụng không lớn.
 - + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 70.000 đồng do phạm tội mà có.

- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: ngày 18/12/2023, bị cáo Đào Thị Cẩm L nhận lời vận chuyển pháo hoa nổ của một người không quen biết từ Bến xe Đ ra huyện G, với tiền công 70.000 đồng. Bị cáo dùng xe máy vận chuyển pháo hoa nổ đến địa phận xã T, huyện C thì bị bắt giữ. Theo kết luận giám định số hàng bị cáo vận chuyển là pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là 6,95 kg. Như vậy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác nên có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: *“Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây...thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...c, pháo nổ từ 06 kilogram đến dưới 40 kilogram”*. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, nhận thức rõ pháo hoa nổ là hàng cấm nhưng vì lợi ích cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về quản lý hàng cấm, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi con sau khi ly hôn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Do bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xét xử bị cáo hình phạt tiền và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ của người đàn ông đã thuê bị cáo vận chuyển pháo hoa nổ nên không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng và tài sản thu giữ:

[7.1] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Đào Thị Cẩm L: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, 01 thẻ sim trên thân thẻ sim có dòng chữ “V” số thuê bao 0333259121; 01 điện thoại di động Nokia bên trong có 01 thẻ sim Viettel”, số thuê bao 0866528278, 01 thẻ sim Viettel, số thuê bao 0346609019. Hội đồng xét xử xét thấy những tài sản này không liên quan đến vụ án, việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng pháp luật nên không xem xét lại. Trả cho chị Đào Thị Phương L1 01 xe mô tô nhãn hiệu sirius màu đỏ BKS: 74H3-3358, số khung: RLCS5C6308YQ94887, số máy: 5C63-094887, xe đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nhưng chủ sở hữu xe chị Đào Thị Phương L1 không biết việc làm của bị cáo, việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan điều tra đúng quy định pháp luật nên không xem xét lại.

[7.2] 03 khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước 17x17x10 cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu và ký hiệu C0845, bên trong có 49 ống, được liên kết với nhau, hộp còn nguyên kiện là pháo hoa nổ, khối lượng 5,2kg, đã được niêm phong, ký hiệu “PL” (được gửi lại bảo quản tại Công an huyện C); 01 giỏ nhựa màu đỏ kích thước 20 x 39 x 42 cm, loại có 02 quay xách, giỏ nhựa đã qua sử dụng; 01 thùng giấy catton, niêm phong ký hiệu BGL, bên trong có: 04 bao nilon màu đen, mỗi bao có kích thước 32 x 45 cm, bao đã qua sử dụng; 01 bao nilon màu đen kích thước 65 x 80 cm, bao đã qua sử dụng; 01 bao nilon màu xanh kích thước 56 x 60 cm, bao đã bị rách; 01 bao nilon màu tím kích thước 79 x 108 cm, bao đã qua sử dụng; 01 bao nilon màu đen kích thước 36 x 50 cm, bao đã qua sử dụng. Đây là các vật chứng của vụ án cầm lưu hành và vật chứng có giá trị sử dụng không lớn nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Số tiền 70.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thị Cẩm L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị Cẩm L: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
3. Về tài sản thu giữ: áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:
 - Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước 17x17x10 cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu và ký hiệu C0845, bên trong có 49 ống, được liên kết với nhau, hộp còn nguyên kiện là pháo hoa nổ. Khối lượng 5,2kg, đã được niêm phong, ký hiệu “PL” (được gửi lại bảo quản tại Công an huyện C);

+ 01 (một) giỏ nhựa màu đỏ kích thước 20 x 39 x 42 cm, loại có 02 quay xách, giỏ nhựa đã qua sử dụng;

+ 01 (một) thùng giấy catton, niêm phong ký hiệu BGL, bên trong có: 04 (bốn) bao nilon màu đen, mỗi bao có kích thước 32 x 45 cm, bao đã qua sử dụng; 01 (một) bao nilon màu đen kích thước 65 x 80 cm, bao đã qua sử dụng; 01(một) bao nilon màu xanh kích thước 56 x 60 cm, bao đã bị rách; 01(một) bao nilon màu tím kích thước 79 x 108 cm, bao đã qua sử dụng; 01(một) bao nilon màu đen kích thước 36 x 50 cm, bao đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 30.000 đồng có tại tài khoản số 3949.0.1047878.00000 của Chi cục THADS huyện C tại Kho bạc Nhà nước huyện C theo Ủy nhiệm chi số: UNC0005 ngày 21/02/2024 và 40.000 đồng được đựng trong 01(một) phong bì giấy màu trắng ký hiệu TSGĐ, tại vị trí mép dán có hình dấu, chữ ký của những người tham gia niêm phong (hoàn trả sau giám định).

(Các vật chứng, tài sản nói trên có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2024).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS h. Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

